TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16**/2025/HSST
Ngày 24/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thế Quế.
Ông Lê Minh Tường.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà bà Kim Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST – HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐST–HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn N**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1999 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Hốc, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn H và bà Trương Thị M; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Ngày 30/11/2018, bị TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Bản án số 54/2019/HSST ngày 07/11/2019, của TAND huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 25/8/2021, chưa xóa án tích; Tiền sự: Ngày 26/02/2023, bị TAND huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 21 tháng. Tuy nhiên, ngày 01/7/2023, Vi Văn N đã bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 18/3/2022, bị Công an xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chưa nộp phạt số tiền này; Nhân thân: Ngày 04/6/2018, bị TAND huyện Quý Hợp, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 24 tháng. Đến ngày 06/9/2018, được tạm đình chỉ thi hành để xử lý trong vụ án hình sự khác. Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 26/11/2024 cho đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An và Trại Tạm giam Công an tỉnh N (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Bà Trương Thị X, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Mạc Văn T, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn N là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/11/2024, Vi Văn N đi đến khu vực xóm T, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tại đây phát hiện thấy 01 ngôi nhà không có người trông coi, Vi Văn N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vi Văn N dùng hai tay nhấc cánh cửa đi vào trong nhà, lấy trộm được số tiền 3.500.000 đồng (tiền NHNNVN) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max Sau khi trộm cắp được tài sản, Vi Văn N đến xóm Đ, xã C bán chiếc điện thoại cho anh Mạc Văn T với số tiền 800.000 đồng, Vi Văn N đã dùng để mua ma túy sử dụng. Đến 16 giờ cùng ngày, bà Trương Thị X là chủ sở hữu những tài sản trên, đã làm đơn trình báo đến Công an xã V. Đến ngày 26/11/2024, Vi Văn N đến Công an xã V, đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền 3.500.000 đồng do phạm tội mà có. Khi biết sự việc, anh Mạc Văn T tự nguyện giao nộp cho Công an xã V chiếc điện thoại nêu trên. Vụ việc được bàn giao cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL – HĐĐGTS ngày 28/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Q kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, loại có dung lượng 256Gb, đã qua sử dụng có giá trị là 7.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSQH ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Vi Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Vi Văn Nguyên khai nhận: Là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, từ ý định đó nên Vi Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vào ngày 21/11/2024, Vi Văn N đã đột nhập vào không có người trông coi tại xóm T, xã V, huyện Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, loại có dung lượng 256Gb, đã qua sử dụng có giá trị là 7.000.000 đồng và số tiền 3.500.000 đồng của bà Trương Thị

X. Bị cáo Vi Văn N nhất trí với cáo trạng truy tố của VKSND huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù; buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại bà Trương Thị X đã nhận được toàn bộ tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mạc Văn T không có yêu cầu gì nên đề nghị miễn xét.

Bị cáo Vi Văn N nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn N hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/11/2024, tại khu vực xóm T, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vi Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trương Thị X, là một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max có trị giá 7.000.000 đồng và số tiền 3.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 10.500.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo Vi Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 26/11/2024; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL – HĐĐGTS ngày 28/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Q. Tại Bản án số 54/2019/HSST ngày 07/11/2019, của TAND huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo Vi Văn N 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 25/8/2021, nhưng chưa xóa án tích. Trong bản án trên, bị cáo Vi Văn N đã "Tái phạm" nhưng chưa được xoá án tích, nay lại

thực hiện hành vi phạm tội "Trôm cắp tài sản". Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Vi Văn N đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Vi Văn N là nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma tuý, đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max và số tiền 3.500.000 đồng, hiện đã trả cho chủ sở hữu là bà Trương Thị X, trú tại xóm T, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Mạc Văn T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo Vi Văn N chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26 tháng 11 năm 2024.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Vi Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ Hợp,
- TH A DS huyện Quỳ Hợp,
- Bị cáo;
-Bị hại ;
- Lưu

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Sầm Thị Thanh sương